| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TĨNH GIA**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 50/2019/HS-ST
Ngày: 27-6-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA, TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Văn Bắc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Đức Danh và bà Khương Thị Thanh

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà***: Ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

***- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Quốc Tú - Kiểm sát viên

Ngày 27/6/2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2019/TLST-HS ngày 20/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-HS ngày 13/6/2019 đối với bị cáo:

Cao Văn N - Sinh ngày: 10/11/1994 tại huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn N - SN 1970 và bà Trịnh Thị M - SN 1971; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/01/2019; có mặt tại phiên tòa

- *Bị hại:* Anh Phạm Ngọc Q - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trịnh Văn T - Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Cao Văn V - Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Lê Văn H - Sinh năm: 1984

+ Anh Trịnh Văn Q - Sinh năm: 2003

Đều có địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Nguyễn Văn Đ - Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Trần Quốc B - Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn S, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

+ Chị Phạm Thị T - Sinh năm: 1990

+ Anh Lê Văn S - Sinh năm: 1985

Đều có địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20h ngày 05/12/2018, tại quán Cày Tơ 69 thuộc thôn H, xã M, huyện T, Phạm Ngọc Q SN: 1992 trú tại thôn T, xã T, huyện T cùng với Nguyễn Văn Đ, SN: 1992, trú tại thôn X, xã T, huyện T; Lê Văn H, SN: 1984, trú tại thôn H, xã M, huyện T và Cao Văn V, SN: 1986, trú tại thôn H, xã M, huyện T đang ngồi ăn uống thì nhìn thấy Cao Văn N cùng với Lê Văn L, SN: 1991 và Trịnh Văn T, SN: 1991 đều trú tại thôn H, xã M, huyện T đang ngồi ăn uống trong quán. Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên Q đã sang bàn của N để chúc rượu. Khi Q chúc rượu thì N có nói là không uống nữa nên đã xảy ra mâu thuẫn, xô xát với nhau. Lúc này, Q có cầm một cái bát bằng sứ màu trắng ở trên bàn đập vào vai N làm cái bát rơi xuống đất bị vỡ. Thấy vậy, N đứng dậy cầm ca đựng nước đá bằng nhựa ném vào mặt Q. Nghe tiếng bát vỡ phía bên bàn N nên anh V, anh H, anh Đ chạy lại thì N đứng dậy chạy ra khỏi quán. Sau đó, N chạy về bếp của nhà mình cầm con dao dài khoảng 60 đến 80 cm, đầu nhọn, loại dao màu đen rồi chạy quay lại quán. Lúc này, N thấy Q vẫn đang ở trong quán nên đã chạy lại rồi dùng dao chém về phía Q 03 (ba) cái thì trúng một cái vào sau đầu Q. Thấy Q bị chém nên anh Đ chạy đến giằng con dao trên tay N nhưng không giằng được. Sau đó, được mọi người can ngăn nên N đã cầm dao đi về nhà mình. Q được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện đến ngày 11/12/2018 thì xuất viện.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định mức độ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Phạm Ngọc Q theo quy định. Tại bản kết luận số: 812/2018/TTPY ngày 02/01/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng chẩm đầu phía sau; số lượng sẹo ít, kích thước lớn: 10% (Thông tư 20/2014/TT-BYT; Bảng 1; chương 9; mục I; 3)

- Chấn thương vùng chẩm đầu gây chấn động não; hiện tại đã được điều trị ổn định: 1% (Thông tư 20/2014/TT-BYT; Bảng 1; chương 2; mục II; 2)

Hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 11%.

Đối với thương tích của Cao Văn N: N không có yêu cầu đề nghị gì và từ chối đi giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

*Về vật chứng của vụ án:* 01 (Một) con dao dài khoảng 60 đến 80 cm, đầu nhọn, loại dao màu đen: Quá trình điều tra không thu giữ được.

Bản cáo trạng số 53/CTr-VKSTG ngày 17/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Cao Văn N về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát (VKS) vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, e khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt Cao Văn N từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng đến 60 tháng. Không xem xét về phần vật chứng và bồi thường thiệt hại. Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận với đại diện Viện kiểm và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn N đã khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 05/12/2018, tại quán Cày Tơ 69 thuộc thôn H, xã M, huyện T, bị cáo đã dùng dao chém gây thương tích cho anh Phạm Ngọc Q. Hậu quả, anh Q bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11%.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội: Bị cáo dùng dao nhọn là hung khi nguy hiểm gây thương tích cho anh Q. Do đó hành vi phạm tội của bị

cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân trên địa bàn. Vì vậy cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với thương tích của bị cáo N: Bị cáo N đã từ chối giám định sức khỏe và rút yêu cầu điều tra. Do đó HĐXX miễn xét.

Đối với hành vi của Phạm Ngọc Q đã gây thương tích cho bị cáo N: Hành vi gây thương tích của Phạm Ngọc Q chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 18/4/2019 Công an huyện Tĩnh Gia đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Q là hoàn toàn chính xác. Do đó HĐXX miễn xét.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tiền án, tiền sự chưa; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; Phạm tội trong trường hợp tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra. Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được áp dụng điểm b, s, e khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ, lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật. Đồng thời không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra không thu giữ được 01 (một) con dao là hung khí mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại. Do đó HĐXX không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 25/01/2019 bị cáo Cao Văn N đã bồi thường số tiền 60.000.000 đồng cho bị hại là anh Phạm Ngọc Q. Anh Q đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, e khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

- Tuyên bố: Cao Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt: Cao Văn N 24 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/6/2019.

Giao Cao Văn N cho chính quyền Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Án phí: Cao Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo và bị hại. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Mai Lâm;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Bắc**